TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DMC** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **74**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2020.
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hạnh.
Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 413/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Trùng D, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 02, ấp 1, xã BC, Huyện DMC, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn G, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 06, ấp 3, xã BC, Huyện DMC, tỉnh TN.

- Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh G vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 7 năm 2020 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Trùng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn G tự nguyện quen biết nhau, chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã BC, Huyện DMC, tỉnh TN theo số: 0020, ngày 11-5-2017. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, mâu thuẫn không thể hoà giải, hàn gắn được. Cuộc sống hôn nhân tẻ nhạt, nhàm chán, vợ chồng không còn quan tâm nhau, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng đã ly thân nhưng không ai muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn G.

Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Văn H, sinh ngày 15-7-2015; Huỳnh Bích P1, sinh ngày 30-3-2017; Huỳnh Nhã P, sinh ngày 30-3-2017. Nếu Toà án cho ly hôn, chị yêu cầu nuôi các con, chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn G trình bày: Tại bản tự khai ngày 30-7-2020 và tại biên bản hoà giải ngày 30-7-2020 anh G thừa nhận về mối quan hệ hôn nhân như chị D trình bày. Anh và chị D mâu thuẫn là do anh mê đi câu cá giải, nhậu với bạn bè, không lo làm ăn, không lo làm kinh tế để nuôi vợ con. Vợ anh đi chơi về trễ, anh có nặng nhẹ với vợ nhưng không xảy ra xô xát. Tại phiên hoà giải anh G có viết cam kết với chị D.

Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Văn H, sinh ngày 15-7-2015; Huỳnh Bích P1, sinh ngày 30-3-2017; Huỳnh Nhã P, sinh ngày 30-3-2017. Nếu Toà án cho ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi các con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng. Anh G đã được Tòa án triệu tập tham dự phiên tòa nhưng anh G vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu của chị D, giao con tên Huỳnh Văn H, sinh ngày 15-7-2015; Huỳnh Bích P1, sinh ngày 30-3-2017; Huỳnh Nhã P, sinh ngày

30-3-2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh G theo quy định tại khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Anh Huỳnh Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng anh vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh G tự nguyện chung sống với nhau năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BC, Huyện DMC, tỉnh TN nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị D, anh G phát sinh mâu thuẫn do anh chị mâu thuẫn về tình cảm, kinh tế, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của anh chị tan vỡ do không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh chị không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D về việc xin ly hôn với anh Huỳnh Văn G là có căn cứ.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Văn H, sinh ngày 15-7-2015; Huỳnh Bích P1, sinh ngày 30-3-2017; Huỳnh Nhã P, sinh ngày 30-3-2017. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi các con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Các cháu H, cháu Bích P1, cháu Nhã P còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị D.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Trùng D đối với anh Huỳnh Văn G. Chị Phạm Thị Trùng D và anh Huỳnh Văn G không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Trùng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Huỳnh Văn H, sinh ngày 15-7-2015; Huỳnh Bích P1, sinh ngày 30-3-2017; Huỳnh Nhã P, sinh ngày 30-3-2017. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Văn G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh G thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Trùng D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0004861 ngày 20-7-2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện DMC, tỉnh TN. Ghi nhận chị Phạm Thị Trùng D đã nộp xong.

"Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND xã BC;

- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (M).

Trần Trọng Nghĩa